

Chương trình công tác năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ
(Kèm theo Quyết định số 39 /QĐ-SKHHCN ngày 21 /3/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

I. Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện trong năm 2025

1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Sở Khoa học và Công nghệ *(Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Phòng/đơn vị tham mưu	Ghi chú
I	Nghiên cứu khoa học và công nghệ				
1	Tổng số đề tài, dự án	Đề tài, dự án	14	Phòng Quản lý Khoa học - Công nghệ (Phòng KH-CN)	
	- Cấp nhà nước	"	01		
	- Cấp tỉnh	"	13		
	- Cấp cơ sở	"	0		
II	Sở hữu trí tuệ			Phòng Quản lý Chuyên ngành (Phòng QLCN)	
2	- Hướng dẫn DN đăng ký bảo hộ SHCN	DN	45		
III	An toàn bức xạ				
3	- Hướng dẫn thủ tục cấp phép sử dụng thiết bị X quang y tế	Cơ sở	14		
IV	Tập huấn				
4	- Tập huấn nghiệp vụ TCĐLCL nâng cao năng lực cạnh tranh của DN	Lớp	02		

5	- Tập huấn Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động KH&CN	Lớp	01	Phòng KH-CN		
V	Phổ biến, chuyển giao kết quả đề tài, dự án KH&CN					
6	- Tổ chức Hội nghị Phổ biến, chuyển giao kết quả đề tài, dự án KH&CN	Hội nghị	05			
VI	Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng					
7	- Khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường	Mẫu sản phẩm	15	Phòng QLCN		
8	- Kiểm định phương tiện đo các loại	PTĐ	8.000	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ (Trung tâm UDDVKHCN)		
9	- Kiểm nghiệm mẫu sản phẩm	Mẫu	650			
VII	Hoạt động Thông tin và ứng dụng KH&CN					
10	- Xuất bản tập san thông tin KHCN	Số	6			
11	- Chuyên mục KHCN và đời sống trên sóng truyền hình	Số	12			
12	- Chuyên mục KHCN và đời sống trên sóng phát thanh	Số	12			
13	- Chuyên mục KHCN và đời sống trên báo Quảng Ngãi	Số	12			
VIII	Bưu chính - Viễn thông và Công nghệ thông tin					
14	Số thuê bao điện thoại	Thuê bao	1.293.500	Phòng Bưu chính - Viễn thông và Công		
15	Tỷ lệ thuê bao điện thoại/100 dân	%	103,0			
16	Số thuê bao internet	Thuê bao	1.161.000			

17	Số xã có điểm bưu điện văn hóa	Điểm	156	nghệ thông tin (Phòng BCVTCNTT)	
18	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm bưu điện văn hóa	%	98,2		
19	Số xã có thư báo trong ngày	Xã	170		

****Ghi chú: Các chỉ tiêu sẽ được thay đổi sau khi Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh ban hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội mới giao cho Sở thực hiện năm 2025.***

2. Chỉ tiêu phân khai hàng năm theo Quyết định 476/QĐ-UBND ngày 21/3/2021, Quyết định 981/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Gồm 06 nội dung

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Xây dựng, triển khai thực hiện từ 02 - 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) để chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống.	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN	
2	Thông qua các chương trình, mô hình, nhiệm vụ KH&CN tổ chức đào tạo 50 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho 200 người dân để góp phần nâng cao năng lực áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ phát triển của các địa phương trong tỉnh.	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN	
3	Thực hiện 01 đến 02 dự án thuộc Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ; hỗ trợ 04 đến 06 lượt doanh nghiệp tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm thành tựu về khoa học và công nghệ.	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN	
4	Tiếp tục hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển tài sản trí tuệ. Có ít nhất 45 đối tượng sở hữu trí tuệ được hỗ trợ đăng ký và cấp văn bằng bảo hộ độc quyền.	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Ghi chú
5	Hình thành ít nhất 02 doanh nghiệp KH&CN; Hỗ trợ từ 03 dự án KHĐMST có sản phẩm kinh doanh.	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng QLCN	
6	Thực hiện 01-02 nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ 06 lượt doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và 150 lượt người được đào tạo, tập huấn chuyên môn về về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	

II. Những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt

Lãnh đạo Sở tập trung theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, quản lý việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm: Gồm 13 nội dung

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.	Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh.	Giám đốc Sở	Phòng KH-CN	Các sở, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị; các phòng, đơn vị thuộc Sở	
2.	Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, quản lý việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Quảng Ngãi thực hiện trong giai đoạn 2021-2025	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN		
3.	Tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2025	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở, Trung tâm UDDVKHCN	

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
4.	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
5.	Quyết định công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, địa phương năm 2024	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
6.	Quyết định công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành giáo dục năm học 2024-2025	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
7.	Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở	
8.	Tham mưu triển khai Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi năm 2025	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở, Trung tâm UDDVKHCN	
9.	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN		

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
10.	Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
11.	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính	Giám đốc Sở	Văn Phòng Sở	Tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở	
12.	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số	PGĐ Sở Nguyễn Quốc Huy Hoàng	Phòng Bưu chính - Viễn Thông và Công nghệ thông tin (Phòng BCVTCNTT)	Tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở	
13.	Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2025	Giám đốc Sở	Tổ tham mưu	Tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở	

2. Nhiệm vụ xuyên suốt: Gồm 26 nội dung

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.	Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN		
2.	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN	Văn Phòng Sở	
3.	Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến 2030	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN	Văn Phòng Sở	
4.	Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
5.	Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025”	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở, Trung tâm UDDVKHCN	
6.	Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến	PGĐ Sở Phan Văn	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở, Trung	

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	năm 2030 thực hiện trong năm 2025	Hiếu		tâm UDDVKHCN	
7.	Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Chương trình năng suất chất lượng)	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở, Trung tâm UDDVKHCN	
8.	Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi .	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở, Trung tâm UDDVKHCN	
9.	Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh.	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
10.	Kế hoạch của Sở triển khai thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở	Văn Phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
11.	Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị theo từng nội dung; Văn Phòng Sở tham mưu chung	Các phòng, đơn vị có liên quan	

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Kế hoạch số 2306/KH-SKHCN ngày 23/10/2024 của Sở)				
12.	Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 08/01/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (Kế hoạch số 2030/KH-SKHCN ngày 23/09/2024 của Sở)	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị theo từng nội dung; Văn Phòng Sở tham mưu chung	Các phòng, đơn vị có liên quan	
13.	Kế hoạch số 2271/KH-SKHCN ngày 18/10/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện Kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi	Lãnh đạo Sở theo lĩnh vực được giao	Các phòng, đơn vị theo từng nội dung; Phòng HCTH tham mưu chung	Các phòng, đơn vị có liên quan	
14.	Kế hoạch số 01/KH-UBND-TDTU ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh và Trường ĐH Tôn Đức Thắng, Triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi với	PGĐ Sở Phan Văn	Phòng QLCN	Phòng KH-CN, Văn Phòng Sở	

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	Trường Đại học Tôn Đức Thắng giai đoạn 2023-2027	Hiếu			
15.	Kế hoạch số 01/KH-ĐHQGHN-UBND ngày 17/8/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội và UBND tỉnh Quảng Ngãi, Triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giữa Đại học Quốc gia Hà Nội và UBND tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 – 2027	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng KH-CN	Phòng KH- CN, Văn Phòng Sở	
16.	Kế hoạch số 01/KH-UBND-ĐHĐN ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh và Đại học Đà Nẵng, Triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi và Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2023 – 2027	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Phòng KH- CN, Văn Phòng Sở	
17.	Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Trung bộ	PGĐ Sở Trần Công Hòa	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
18.	Bản Ghi nhớ giữa tỉnh Nghệ An và tỉnh Quảng Ngãi	PGĐ Sở Phan Văn Hiếu	Phòng QLCN	Văn Phòng Sở	
19.	Hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh giao (Chi quản lý hành chính đạt từ 95%; Chi sự nghiệp KH&CN đạt từ 80% trở lên)	Lãnh đạo Sở	Tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn Phòng Sở	Kinh phí được giao theo nhiệm

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
					vụ tương ứng của từng phòng, đơn vị
20.	<p>Tổ chức thực hiện các dịch vụ công có sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 06 ấn phẩm KH&CN và phát triển công nghệ của tỉnh; - Chuyên mục “Khoa học, công nghệ và đời sống”: 12 số trên sóng phát thanh, 12 số trên sóng truyền hình, 12 số chuyên trang trên Báo; - Xây dựng, duy trì và phát triển Cổng thông tin KH&CN; - Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng Hệ thống chuẩn đo lường; - Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen lợn bản địa (45 con cái, 05 con đực, 15 con hậu bị), gà Hre (130 gà mái, 20 gà trống, 30 gà hậu bị) 	Giám đốc Sở	Trung tâm UDDVKHCN	Văn Phòng Sở	
21.	Tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia nông thôn mới (Mua sắm, thay thế thiết bị hư hỏng của các đài truyền thanh xã; Tham gia thẩm định và xác nhận tiêu chí số	PGĐ Sở Nguyễn Quốc Huy	Phòng BCVTCNTT		

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	8 về Thông tin và Truyền thông đối với các xã về đích nông thôn mới)	Hoàng			
22.	Tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi	PGĐ Sở Nguyễn Quốc Huy Hoàng	Phòng BCVTCNTT		
23.	Theo dõi, vận hành hệ thống thông tin: Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống SOC; Nền tảng phòng, chống mã độc tập trung; Phần mềm Lưu trữ điện tử; Kho dữ liệu số; CSDL Chuyên ngành cấp huyện; App Công chức, App Công dân; Hệ thống HNTH tỉnh; Phần mềm đánh giá chuyển đổi số cho các CQNN tỉnh Quảng Ngãi; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung; Cổng dữ liệu mở tỉnh; Phần mềm Quản lý nhiệm vụ...	PGĐ Sở Nguyễn Quốc Huy Hoàng	Phòng BCVTCNTT, Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo (Trung tâm CDS&ĐMST)		
24.	Cập nhật kịp thời TTHC theo Quyết định của UBND tỉnh; Rà soát, khắc phục lỗi (nếu có) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; triển khai kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin theo yêu cầu	PGĐ Sở Nguyễn Quốc Huy Hoàng	Phòng BCVTCNTT		
25.	Thực hiện bản tin Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi phát hành trên các nền tảng số (12 số)	PGĐ Sở Nguyễn Quốc Huy Hoàng	Trung tâm CDS&ĐMST		

TT	Nội dung	Lãnh đạo Sở chỉ đạo	Phòng/Đơn vị chủ trì	Phòng/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
26.	Cập nhật tin, bài, duy trì hoạt động Fanpage, Zalo, trang TTĐT Sở Thông tin và Truyền thông, chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi	PGĐ Sở Nguyễn Quốc Huy Hoàng	Trung tâm CĐS&ĐMST		

III. Những nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành theo từng Quý, tháng: Tổng cộng 288 nhiệm vụ, cụ thể:

- 1. Những nội dung hoàn thành trong Quý I: Gồm 71 nhiệm vụ**
- 2. Những nội dung hoàn thành trong Quý II: Gồm 91 nhiệm vụ**
- 3. Những nội dung hoàn thành trong Quý III: Gồm 69 nhiệm vụ**
- 4. Những nội dung hoàn thành trong Quý IV: Gồm 57 nhiệm vụ**

(nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; Quy chế làm việc của Sở và nhiệm vụ được giao, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, Trưởng các phòng, đơn vị chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan để triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung trong Chương trình công tác năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ (*sau đây gọi tắt là Chương trình*).

2. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nội dung công việc được giao tại Chương trình này khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình hoặc kế hoạch cụ thể, kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình; thực hiện phân công từng công việc, nhiệm vụ cụ thể đến từng công chức, viên chức, người lao động.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chương trình này là căn cứ, cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng cho tổ chức, cá nhân năm 2025. Trưởng các phòng, đơn vị có chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thực hiện phải kịp thời tham mưu, đề xuất trình lãnh đạo Sở, UBND tỉnh đảm bảo chất lượng và yêu cầu tiến độ thời gian. Tổ chức, cá nhân nào thực hiện nhiệm vụ không đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian bị cấp trên phê bình sẽ bị hạ bậc thi đua vào cuối năm và xử lý nghiêm trách nhiệm theo quy định.

4. Các phòng, đơn vị thuộc Sở phải nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định (*qua Văn phòng Sở*) để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở. Giao Văn phòng Sở phối hợp với Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện Chương trình này.

5. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Chương trình, căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế, Giám đốc Sở sẽ chỉ đạo cụ thể hóa, cập nhật, bổ sung thêm các nội dung, nhiệm vụ phát sinh nếu có./.
